

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C, TỈNH BẮC NINH**  
Bản án số:01/2020/HNGĐ - ST  
Ngày: 16/01/2020.  
“V/v: Tranh chấp về HNGĐ”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Hãnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Minh.

Ông Vũ Văn Vừng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Thập - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Bình - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 16/01/2020, tại trụ sở Tòa án nhân huyện C, Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2019/TLST - HNGĐ ngày 03/12/2019 về “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXX - ST, ngày 23/12/2019 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn**: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1990.

HKTT: Thôn G, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt tại phiên tòa).

\* **Bị đơn**: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1989.

HKTT: Thôn G, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án chị Vũ Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và được UBND thị trấn B đăng ký kết hôn từ ngày 24/01/2017. Sau ngày cưới chị về làm dâu nhà anh H ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Phát sinh từ năm 2018, nguyên nhân là do anh H ham chơi cờ, không chịu tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ. Khi chị có bầu anh H không quan tâm mà thường xuyên đi chơi điện tử hết đêm đến sáng mới về; không những ham mê điện tử mà anh H còn mãi chơi lô đề, cờ bạc. Chị và gia đình hết lời khuyên nhủ anh H không chịu thay đổi tính cách. Chị cố nhẫn nại và hy vọng khi sinh con ra thì anh H sẽ thay đổi tính cách. NH khi sinh con ra anh H vẫn chứng nào tật đó, việc chăm sóc con và vợ mới sinh thì luôn ỷ lại cho chị và mẹ đẻ anh H, anh vẫn thường xuyên đi chơi qua đêm đến sáng mới về, mặc cho chị một mình chăm con. Vì các lẽ trên chị và anh H sống ly thân từ tháng 1 năm 2019 cho đến nay. Nay chị xác định giữa chị và anh H không còn tình cảm nên chị xin được ly hôn với anh H để mỗi người có cuộc sống mới.

Về con chung: Chị T xác nhận anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thị Minh Anh, sinh ngày 25/8/2018; hiện tại con chung vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

con, cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh H phải đóng góp. Hiện tại chị T xác định chị không có thai. Quan điểm của gia đình và anh H là đồng ý để chị T được tiếp tục nuôi con, cấp dưỡng nuôi con anh H sẽ đóng góp nếu chị T yêu cầu.

Về tài sản và công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Chị T khẳng định vợ chồng không có tài sản gì, vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ. Chị và anh H không có ruộng đất nông nghiệp, công sức không có.

Do anh H vắng mặt tại địa phương, khi Tòa án thụ lý vụ việc đã thông báo cho anh H biết thông qua bố mẹ anh, bố mẹ anh H đã thông báo toàn bộ nội dung vụ việc cho anh biết, nH anh H vẫn cố tình trốn tránh không hợp tác với Tòa án và cố tình dấu địa chỉ; do vậy Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bố mẹ anh H để làm cơ sở giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua trao đổi ông Nguyễn Đình H và bà Trần Thị M là bố đẻ và mẹ đẻ ra anh H cho biết như sau: Con trai bà là anh Nguyễn Đình H kết hôn với chị Vũ Thị T là hoàn toàn tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới chị T về làm dâu nhà bà ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh H, theo bà được biết là do tính cách của hai anh chị không hợp nhau dẫn đến trong cuộc sống vợ chồng thường lạnh nhạt, to tiếng, gia đình có hỏi lý do nH anh chị không nói, vợ chồng T H sống ly thân nhau từ tháng 1 năm 2019 cho đến nay. Khi chị T làm đơn xin ly hôn với anh H cũng có nói chuyện với gia đình, gia đình đã hòa giải khuyên nhủ anh chị về chung sống với nhau để cùng nuôi dạy con cái nH chị T vẫn giữ nguyên quan điểm. Nay quan điểm của gia đình ông, bà xác định nếu hai anh chị không còn tình cảm thì nên ly hôn để giải thoát cho nhau.

Cũng theo ông H bà M trình bày: Do anh H làm công ty rất khó xin nghỉ, anh H chỉ về nhà vào buổi tối rồi sáng sớm lại đi luôn nên không thể đến Tòa án làm việc được, hỏi địa chỉ nơi anh H làm việc nH anh H không cung cấp. Gia đình ông, bà đã thông báo cho anh H về yêu cầu ly hôn của chị T, quan điểm của anh H nói lại với ông, bà là đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Về con chung: Ông H, bà M xác nhận chị T và anh H quá trình chung sống có 01 con chung là Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 25/8/2018; hiện tại con chung vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường, nếu Tòa án xét xử cho các con ông, bà ly hôn nhau thì con chung nên giao cho chị T tiếp tục nuôi dạy con chung, nếu chị T yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì ông, bà sẽ thông báo lại cho anh H biết, nếu chị T không yêu cầu thì tùy HĐXX xem xét, quyết định.

Về tài sản và công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Ông H, bà m cùng xác nhận chị T và anh H không có tài sản gì chung, vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ. Chị và anh H không có ruộng đất nông nghiệp, công sức đóng góp với gia đình nhà chồng không có.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm cho rằng: Việc Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng thời hạn quy định của pháp luật. Việc Tòa án thu thập chứng cứ và ra các văn bản tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nH vẫn vắng mặt; Tòa án cũng đã làm việc với gia đình anh H và xác minh tại địa phương, gia đình anh H xác định do công việc của anh H bận không thể tham gia các buổi làm việc và tham gia phiên tòa được, địa chỉ nơi anh

làm việc thì anh H không cho biết, thỉnh thoảng anh H có về nhà vào buổi tối rồi sáng sớm lại đi luôn; địa phương xác định anh H vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương, không chuyên khẩu, cắt hộ khẩu đi nơi khác nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 147, 227, 228, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đình H.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 25/8/2018 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra đối với anh H; anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ, ruộng đất nông nghiệp: Chị T và anh H không có tài sản gì, anh chị không nợ ai, không cho ai vay nợ; anh chị không có ruộng đất nông nghiệp, công sức đóng góp cho gia đình không có; nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Kể khi Tòa án thụ lý vụ án thì bị đơn là anh Nguyễn Đình H vẫn có hộ khẩu thường trú và cư trú tại địa phương. NH theo ông Nguyễn Đình H và bà Trần Thị M là bố đẻ và mẹ đẻ của anh H trình bày; do đặc thù công việc của anh H không thể nghỉ được, anh chỉ thỉnh thoảng về nhà vào buổi tối rồi sáng sớm lại đi luôn, địa chỉ nơi anh H làm việc anh không cho ai biết; nên Tòa án đã tiến hành giao giấy triệu tập, thông báo thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cùng các giấy tờ có liên quan khác cho ông H và bà M, ông, bà đã thông báo toàn bộ hình thức cũng như nội dung các văn bản tố tụng dân sự cho anh H, anh H không có ý kiến gì và có quan điểm không thể đến Tòa án làm việc được do bận công việc và xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc do Tòa án tiến hành kể cả xét xử vụ án. Do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, chị Vũ Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Đình H. Lời đề nghị của chị T, qua xem xét Hội đồng xét xử nhận thấy chị T và anh H kết hôn tự nguyện từ tháng 01 năm 2017. Thủ tục kết hôn phù hợp luật định. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng phát sinh từ ngay sau khi cưới, nguyên nhân là do tính cách anh chị không hợp nhau, anh H còn mãi chơi dấn đến anh chị chỉ chung sống được một thời gian rồi ly thân. Trong thời gian sống ly thân từ tháng 1 năm 2019 đến nay thì anh H và chị T cũng không liên lạc gì với nhau nữa. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không đến Tòa để làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ giữa hai anh chị được, hơn nữa anh H cố tình giấu địa chỉ nơi anh đang làm việc.

Xét thấy: Qua điều tra, xác minh tại chính quyền địa phương, lời khai của ông Nguyễn Đình H bà Trần Thị M là bố đẻ và mẹ đẻ ra anh H; HĐXX thấy rằng mâu

thuần vợ chồng giữa chị T và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể tái hòa nhập quan hệ vợ chồng được; Do vậy cần xử cho cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp với hoàn cảnh điều kiện thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: HĐXX xét thấy cần giao con chung là Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 25/8/2018 cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con chung, do chị T chưa yêu cầu nên chưa đặt ra xem xét đối với anh H. Anh H được quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản, công nợ, ruộng đất nông nghiệp: Chị T và anh H không có tài sản gì, anh chị không nợ ai, không cho ai vay nợ; anh chị không có ruộng đất nông nghiệp, công sức đóng góp không có; nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Cũng tại phiên tòa HĐXX công bố biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi các đương sự có Hộ khẩu thường trú; biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Đình Hội và bà Trần Thị Mầm là bố, mẹ đẻ của anh Nguyễn Đình H.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đình H.

\* Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 25/8/2018 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra đối với anh H; anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

\* Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nH được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0001946 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho chị Vũ Thị T được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đình H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án (hoặc niêm yết bản án)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C  
(khi án có hiệu lực PL);
- Phòng GD TAND Tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**Nguyễn Đức Hãnh**

